

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày: 19/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Dung**
2. Ông **Nguyễn Việt Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Quang** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ HỒNG H - Sinh năm 1990 tại Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: thôn X, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số X ngõ XX, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn A; Con bà: Trần Thị C; Có chồng là Trần Đức T (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 628, lập ngày 12/11/2023, tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền sự, tiền án: không.

Đầu thú ngày: 02/11/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bị hại:** Chị **Trịnh Thị L** – Sinh năm 1976

HKTT: thôn X, xã Yên Thường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: số X ngõ XX, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
(*Có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng H và chị Trịnh Thị L (sinh năm 1976, trú tại Số X, Ngõ XX, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) có quan hệ quen biết nhau từ năm 2019. Biết chị L đã ly hôn nên H nói là giới thiệu cho chị L làm quen với một người tên là “Trần Nhật K” làm cùng Công ty của H, nhưng thực tế Công ty không có người đàn ông tên như vậy. Đồng thời, H lập tài khoản Zalo giả lấy tên là “K” để nhắn tin trò chuyện với chị L. Ngày 21/10/2023, do cần tiền trả khoản vay 30.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân, H nói dối chị L về việc “K” bị tai nạn giao thông đang cấp cứu tại Bệnh viện Nông nghiệp 1, cần tiền trả viện phí nhưng chưa liên lạc được với người nhà và nhờ chị L cho vay 30.000.000 đồng giúp “K”. H cũng nói với chị L mã bệnh nhân của “K” là “422150” và nhờ chị L chuyển số tiền cho vay trên đến tài khoản số 0363270591 mang tên Nguyen Van D mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) với nội dung nhắn tin khi gửi tiền là mã bệnh nhân nêu trên. Do tin lời H nên chị L đã chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản số 19030492366010 của Nguyễn Thị Hồng H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và cùng ngày H đã chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản mang tên Nguyen Van D để trả nợ khoản tiền vay. Tiếp đó, đến ngày 24/10/2023, H lại nói dối chị L là bệnh tình của “K” trở nặng, phải chuyển đến Bệnh viện Việt Đức để điều trị nên nhờ chị L đi cùng đến chi trả viện phí cho “K”. Chị L đồng ý đi cùng H đến Ngân hàng rút 70.000.000 đồng tiền tiết kiệm đưa cho H cầm, rồi cùng đến Bệnh viện Việt Đức. Khi tới khu vực cổng Bệnh viện Việt Đức, H nói chị L đi gửi xe còn H đi thanh toán viện phí cho “K”. Sau đó, H đi lên tầng 2 của Bệnh viện cất số tiền 70.000.000 đồng mà chị L đưa cho trước đó vào túi xách, rồi đi xuống gặp chị L cùng đi về, nói là đã thanh toán xong viện phí. Số tiền 70.000.000 đồng chiếm đoạt được của chị L, H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 30/10/2023, H tải ảnh Cáo phó của người chết trên mạng về điện thoại di động của mình rồi sửa và in thành nội dung thông tin “Trần Nhật K” đã chết để thông báo cho chị L. Thấy vậy, chị L đã đến Đài hóa thân hoàn vũ Văn Điển để hỏi thông tin và được xác nhận không đăng ký hỏa táng cho người chết tên là “Trần Nhật K” theo như nội dung cáo phó H đã gửi. Nghi ngờ H gian dối để chiếm đoạt tiền nên chị L đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Ngày 02/11/2023, qua rà soát của lực lượng công an, Nguyễn Thị Hồng H đã đến xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị Hồng H khi đến đầu thú 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu vàng số Imei 355196754316260; 01 túi xách có quai màu vàng kích thước (40x30x10)cm; 01 quần dài màu đen; 01 áo phông cộc tay kẻ ngang màu xanh-trắng (Đều đã qua sử dụng).

Kết quả kiểm tra điện thoại đã thu giữ nêu trên, phát hiện và ghi nhận: lưu giữ hình ảnh H chuyển số tiền 30.000.000 đồng cho người có tên Nguyen Van D; Hình ảnh Cáo phó của người tên Trần Nhật K; lịch sử tìm kiếm mẫu cáo phó.

Ghi lời khai chị Trịnh Thị L trình bày phù hợp với nội dung sự việc. Quá trình quen biết với H, H giới thiệu cho chị L một người tên Trần Nhật K để trò

chuyện. Chị L và người tên Trần Nhật K kết bạn, nói chuyện qua Zalo, chưa từng gặp nhau. Chị L cũng không biết số điện thoại của người tên K mà H giới thiệu.

Kết quả sao kê tài khoản số 19030492366010 của Nguyễn Thị Hồng H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), ghi nhận phát sinh giao dịch chuyển tiền đến và đi số tiền 30.000.000 đồng, phù hợp nội dung sự việc.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng xác định chị L có rút số tiền 75.000.000 đồng và đưa cho H 70.000.000 đồng.

Rà soát máy ghi hình an ninh xác định:

- Máy ghi hình tại Bệnh viện Việt Đức ghi nhận hình ảnh vào 15 giờ 12 phút ngày 24/10/2023, H mặc áo kẻ ngang xanh đen, quần màu đen, đeo túi xách màu vàng xuất hiện tại Bệnh viện Việt Đức.

- Máy ghi hình tại Ngân hàng VIB ở Số 158, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ghi nhận hình ảnh vào 14 giờ 41 phút đến 14 giờ 46 phút ngày 24/10/2023, chị Trịnh Thị L vào quầy giao dịch của ngân hàng để rút tiền, Nguyễn Thị Hồng H mặc áo kẻ xanh, ngồi ở ghế chờ.

Xác minh tại Bệnh viện Nông nghiệp 1: Thông tin dữ liệu không có người tên “Trần Nhật K” đến điều trị cấp cứu ngày 21/10/2023.

Xác minh tài khoản MB số 0363270591 mang tên Nguyen Van D, là số tài khoản do H chuyển khoản trả nợ, người đứng tên đăng ký tài khoản trên là ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1968, trú tại khu X, phường Trung Nhút, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ). Ông D trình bày có đăng ký hộ nam thanh niên không quen biết, rồi giao lại cho đối tượng trên và được trả 500.000 đồng. Ông D không sử dụng tài khoản ngân hàng trên và không quen biết Nguyễn Thị Hồng H.

Số vật chứng đã thu giữ gồm: điện thoại di động, túi xách, quần dài màu đen và 01 áo phông, H khai nhận là đồ dùng cá nhân sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai để chờ quyết định xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trịnh Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng bị chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HM ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Thị Hồng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo tại

phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, chị Trịnh Thị L khai, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng và lòng tốt của chị tạo ra việc giới thiệu một người tên Trần Nhật K để chị làm quen qua mạng Zalo và vào ngày 20/10/2023 bị cáo nói dối là anh K đến tặng H chị nhưng bị tai nạn giao thông đang cấp cứu ở bệnh viện nên chị đã hai lần chuyển tiền cho bị cáo để đóng tiền viện phí cho anh K với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền đã chiếm đoạt là 100.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng H** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 01 túi xách, 01 quần dài và 01 áo phông.

Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên và của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các Cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản đảm bảo đúng thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ quan hệ quen biết và lợi dụng lòng tin người của chị Trịnh Thị L, các ngày 21/10/2023 và 24/10/2023 Nguyễn Thị Hồng H đã hai lần đưa ra thông tin gian dối, chiếm đoạt tiền của chị L. Lần thứ nhất chiếm đoạt 30.000.000 đồng do chị L chuyển khoản cho H tại Ngân hàng TMCP Quốc tế trên phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Số tiền này H dùng để trả nợ; Lần thứ hai là 70.000.000 đồng tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Quốc tế ở số 158 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội để chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền H chiếm đoạt là

100.000.000 đồng. Chị Trịnh Thị L yêu cầu H phải bồi thường cho chị số tiền 100.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên khi quyết định hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu súng quỹ 01 điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách, 01 quần dài và 01 áo phông.

[7] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự; Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng H 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trịnh Thị L 100.000.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành chưa trả tiền thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 13pro màu vàng; số Imei 35519675431626Ø.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách kích thước 40x30x10cm màu vàng có quai xách; 01 quần dài màu đen và 01 áo phông cộc tay màu xanh.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo pK nhập vật chứng số 0096 ngày 21/02/2024.

Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

Phạm Thị Việt Anh